

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/DS-ST
Ngày: 01 – 11 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trí

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 22, đường NQ, phường TT, quận HK, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đình L: Bà Dương Thị Bích N, sinh năm 1983; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐCVN – Chi nhánh Đồng Tháp, địa chỉ: Số 51 – 53, LTK, Phường 2, thành phố CL, tỉnh ĐT; là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 10998/UQ-PVB ngày 02/11/2017).

Người đại diện hợp pháp của bà Dương Thị Bích N: Anh Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 14C, đường 30/4, phường KX, quận NK, thành phố CT là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản quyền ngày 26/9/2019).

- Bị đơn: 1. Anh Lê Thanh V, sinh năm 1972.

2. Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ cư trú: Số 911, ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT.

Anh Huỳnh Cảnh Khương, chị Nguyễn Thị Cẩm H có mặt tại phiên tòa; anh Lê Thanh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN trình bày:

Ông Lê Thanh V và bà Nguyễn Thị Cẩm H đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN – Chi nhánh Đồng Tháp 02 Hợp đồng cho vay như sau:

Khoản vay 1: Ngày 14/4/2017, anh V, chị H và Ngân hàng đã ký Hợp đồng cho vay số 0804/2017/HĐTD/PVB-CNĐT và khế ước nhận nợ số 0804/2017/KUNN-CNĐT. Theo đó, anh V, chị H vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày 14/4/2017; mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, thiết bị nội thất; lãi suất: Từ ngày 14/4/2017 đến ngày 13/4/2018 là 8,49%/năm, từ ngày 14/4/2018 Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ.

Để đảm bảo khoản vay anh V, chị H đã ký Hợp đồng thế chấp số 0804/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT vào ngày 13/4/2017 để thế chấp tài sản như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 2498 do UBND huyện Thanh Bình cấp ngày 09/10/1998. Diện tích 1.581m², thửa số 192, tờ bản 04, tọa lạc tại xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT. Tài sản bảo đảm được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp ngày 13/4/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Bình ngày 13/4/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh V, chị H không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Đến nay, anh V, chị H đã trả nợ gốc là 64.296.000 đồng, trả lãi là 40.395.831 đồng, tổng cộng là 104.691.831 đồng (Một trăm lẻ bốn triệu sáu trăm chín mươi một nghìn tám trăm ba mươi một đồng). Dư nợ tính đến ngày 01/11/2019, anh V, chị H còn nợ gốc trong hạn là 192.840.000 đồng, nợ gốc quá hạn là 42.864.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.733.027 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.133.222 đồng, lãi chậm trả 1.491.565 đồng, tổng cộng là 271.061.814 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu không trăm sáu mươi một nghìn tám trăm mười bốn đồng).

Khoản vay 2: Ngày 13/6/2017, anh V, chị H và Ngân hàng đã ký Hợp đồng cho vay số 2706/2017/HĐTD/PVB-CNĐT và khế ước nhận nợ số 2706/2017/KUNN-CNĐT ngày 15/6/2017. Theo đó, anh V, chị H vay số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 12/6/2017; mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình, thiết bị nội thất; lãi suất: Từ ngày 15/6/2017 đến ngày 14/6/2018 là 8,49%/năm, từ ngày 15/6/2018 Ngân hàng điều chỉnh theo từng thời kỳ.

Để đảm bảo khoản vay anh V, chị H đã ký Hợp đồng thế chấp số 2706/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT vào ngày 13/6/2017 để thế chấp tài sản như sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH06882 do UBND huyện Thanh Bình cấp ngày 13/6/2016. Diện tích 154m², thửa số 24, tờ bản 135, tọa lạc tại xã TT, huyện TB,

tính DT. Tài sản bảo đảm được công chứng tại Văn phòng Công chứng Đồng Tháp ngày 13/6/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Bình ngày 14/6/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh V, chị H không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Đến nay, anh V, chị H đã trả nợ gốc là 54.486.253 đồng, trả lãi là 25.380.579 đồng, tổng cộng là 79.866.832 đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi hai đồng). Dư nợ tính đến ngày 01/11/2019, anh V, chị H còn nợ gốc trong hạn là 96.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn là 29.513.747 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.475.003 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.397.706 đồng, lãi chậm trả là 532.287 đồng, tổng cộng là 140.918.743 đồng (Một trăm bốn mươi triệu, chín trăm mười tám nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN yêu cầu anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H liên đới thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 361.217.747 đồng và tiền lãi 50.762.810 đồng, tổng cộng số tiền 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng).

Yêu cầu anh V và chị H tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 02/11/2019 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Anh V và chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo thu hồi nợ. Trường hợp, anh V và chị H hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả cho anh V và chị H tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Thanh V không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Cẩm H thống nhất, anh V và chị H có ký kết 02 Hợp đồng cho vay, 02 Hợp đồng thế chấp với Ngân hàng, cụ thể:

Ngày 14/4/2017, anh V, chị H và Ngân hàng đã ký Hợp đồng cho vay số 0804/2017/HĐTD/PVB-CNĐT và khế ước nhận nợ số 0804/2017/KUNN-CNĐT để vay số tiền 300.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay anh V, chị H đã ký Hợp đồng thế chấp số 0804/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT vào ngày 13/4/2017.

Ngày 13/6/2017, anh V, chị H và Ngân hàng đã ký Hợp đồng cho vay số 2706/2017/HĐTD/PVB-CNĐT và khế ước nhận nợ số 2706/2017/KUNN-CNĐT ngày 15/6/2017 để vay số tiền 180.000.000 đồng. Để đảm bảo khoản vay anh V, chị H đã ký Hợp đồng thế chấp số 2706/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT vào ngày 13/6/2017.

Chị H thống nhất, hiện nay, anh V và chị H nợ Ngân hàng số tiền gốc là 361.217.747 đồng và tiền lãi 50.762.810 đồng, tổng cộng số tiền 411.980.557

đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng).

Nay chị Nguyễn Thị Cẩm H đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 361.217.747 đồng và tiền lãi 50.762.810 đồng, tổng cộng số tiền 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu chín trăm tám mươi nghìn năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Tuy nhiên, chị H yêu cầu được trả số tiền 30.000.000 đồng vào tháng 12/2019, sau đó, trả dần mỗi tháng số tiền 10.000.000 đồng đến khi hết khoản nợ.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐCVN (gồm 01 bản, 05 trang, bản sao chứng thực).
- Hợp đồng cho vay số: 0804/2017/HĐTD/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 (gồm 01 bản, 07 trang, sao y bản chính).
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0804/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 (gồm 01 bản, 09 trang, sao y bản chính).
- Hợp đồng cho vay số: 2706/2017/HĐTD/PVB-CNĐT ngày 13/6/2017 (gồm 01 bản, 07 trang, sao y bản chính).
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2706/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 (gồm 01 bản, 10 trang, sao y bản chính).
- Bảng kê tính lãi tính đến ngày 01/11/2019 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H cùng cư trú tại Số 911, ấp T, xã TT, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Lê Thanh V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các Hợp đồng cho vay số 0804/2017/HĐTD/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 và Hợp đồng cho vay số 2706/2017/HĐTD/PVB-CNĐT ngày 13/6/2017.

Xét thấy, sau khi đạt được sự thỏa thuận, Ngân hàng và anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H đã ký kết các Hợp đồng cho vay. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 279/GP-NHNN ngày 16/9/2013; anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Do đó, khi ký kết Hợp đồng cho vay thì Ngân hàng và anh V, chị H đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết hợp đồng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên các Hợp đồng vay giữa Ngân hàng và anh V, chị H có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN về việc yêu cầu anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng). Yêu cầu tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 02/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, Ngân hàng đã giải Ngân cho anh V, chị H số tiền 300.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay số 0804/2017/HĐTD/PVB-CNĐT và số tiền 180.000.000 đồng Hợp đồng cho vay số 2706/2017/HĐTD/PVB-CNĐT. Theo thỏa thuận, anh V, chị H có trách nhiệm trả lãi và gốc hàng tháng cho Ngân hàng. Tuy nhiên, anh V, chị H không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận. Như vậy, anh V và chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh V, chị H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 361.217.747 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Về lãi suất: Tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết, giữa Ngân hàng và anh V, chị H có thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh V và chị H trả số tiền lãi 50.762.810 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 02/11/2019 theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án. Do đó, anh V phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với các khoản vay theo lời trình bày của Ngân hàng.

Từ những phân tích đã nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN yêu cầu anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng) và yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/11/2019 cho đến khi thi hành án xong toàn bộ khoản nợ là

có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về tài sản thế chấp: Tại các Hợp đồng thế chấp đã ký kết, giữa Ngân hàng và anh V, chị H có thỏa thuận về việc xử lý tài sản thế chấp nếu bên được bảo đảm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp đã ký kết để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 299 của Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi anh V, chị H hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả cho anh V, chị H tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết được quy định tại Điều 302, khoản 4 Điều 313 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

[2.3] Xét ý kiến của chị Nguyễn Thị Cẩm H là đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng). Tuy nhiên, chị H yêu cầu được trả số tiền 30.000.000 đồng vào tháng 12/2019, sau đó, trả dần mỗi tháng với số tiền 10.000.000 đồng đến khi hết khoản nợ.

Xét thấy, như phân phân tích nêu trên, ý kiến của chị H là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên anh Lê Thanh V và chị Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 117, Điều 299, Điều 302, khoản 4 Điều 313, khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN.

Buộc anh Lê Thanh V, chị Nguyễn Thị Cẩm H liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền gốc là 361.217.747 đồng và tiền lãi 50.762.810 đồng, tổng cộng là 411.980.557 đồng (Bốn trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Anh V và chị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0804/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2706/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/6/2017 để đảm bảo thu hồi nợ.

Sau khi anh V và chị H hoàn thành việc trả nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả cho anh V và chị H tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp gồm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0804/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/4/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2706/2017/HĐBĐ/PVB-CNĐT ngày 13/6/2017.

Về án phí:

Buộc anh Lê Thanh V, chị Nguyễn Thị Cẩm H phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 20.479.000 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.257.000 đồng (Mười triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số BH/2017/0009380 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên

